

Bản án số: 292/2021/HS-PT

Ngày: 29- 12- 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 265/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Văn P do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn P, sinh ngày 20-10-1993 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp Tân H, xã Tân H1, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn P: Bà Lê Hồng Diễm- Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (*có mặt*).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn P:

1. Ông Hoàng Văn B (cha ruột bị cáo), sinh năm 1970 (*có mặt*).

2. Bà Nguyễn Mỹ H (mẹ ruột bị cáo), sinh năm 1973 (*vắng mặt*).

Cùng nơi cư trú: Ấp Tân H, xã Tân H1, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị hại:** Nguyễn Văn Ly, sinh năm 1994 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

1. Hồ Thị T, sinh năm 1961 (**có kháng cáo, có mặt tại phiên tòa*).
2. Nguyễn Văn B1, sinh năm 1953 (*vắng mặt*).
3. Nguyễn Minh K, sinh năm 2017 (*vắng mặt*).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Minh Khôi:

1. Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1953 (*vắng mặt*).
2. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1961 (*có mặt*).

Cùng nơi cư trú: Ấp Tân Hòa, xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Văn B ủy quyền cho bà Hồ Thị T (văn bản ủy quyền ngày 02-3-2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 13-02-2021, bị cáo Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô mang biển số 62U1-129.00 lưu thông theo hướng từ phường An T, thành phố Hồng N đi xã Tân H1, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến tuyến đường tuần tra biên giới thuộc địa phận ấp Tân Hòa T, xã Tân H, thành phố Hồng N, H vượt về phía bên trái, qua mặt xe mô tô biển số 66G1-478.80 do Trần Văn L sinh 2004, ngụ ấp Bình Hòa T, xã Thường Thới Hậu X, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp điều khiển (phía sau chở chị Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1978 và em Trần Thị Cúc, sinh năm 2007, cùng ngụ ấp Bình Hòa Thượng, xã Thường Thới Hậu A, huyện Hồng N). Lúc vượt do H không chú ý quan sát nên xe của H va chạm vào xe mô tô mang biển số 66H1-304.XX do anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, ngụ ấp Tân Hòa T, xã Tân H, thành phố Hồng N điều khiển theo hướng ngược lại làm cả 02 xe cùng H và L ngã xuống mặt đường. Do bất ngờ nên Trần Văn L chạy xe phía sau không kịp xử lý, xe mô tô của L va chạm tiếp vào xe mô tô của Hoàng Văn H làm xe và người trên xe của L ngã xuống mặt đường.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn L bị đa chấn thương, được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng N cấp cứu nhưng sau đó tử vong. Bị cáo Hoàng Văn H thì chấn thương vùng đầu được đưa đến Bệnh viện quốc tế Thái Hòa Hồng N cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Còn Trần Văn L và chị Nguyễn Thị H bị trầy xước da, riêng Trần Thị C thì không bị thương tích gì.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen- đỏ, biển số 62U1- 129.XX đã qua sử dụng, không kiểm tra

chất lượng hoạt động; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen- bạc, biển số 66H1 - 304.XX đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen- đỏ, biển số 66G1 - 478.XX đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 19 giờ 20 phút, ngày 13-02-2021, thể hiện như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Mặt đường rộng 3,30m (ba mét ba mươi), được phủ một lớp nhựa màu đen, bằng phẳng, không có vạch kẻ tim đường đứt quãng.

Tất cả các thông số đo đạc vào lề phải theo hướng xe mô tô biển số 62U1-129.XX lưu thông từ hướng phường An T đi xã Tân H, thành phố Hồng N, cụ thể như sau:

- Vùng va chạm giữa xe mô tô 62U1-129.XX và xe mô tô 66H1-304.XX cách lề 2,10m (hai mét mười).

- Vị trí của các xe mô tô trên hiện trường:

- + Xe mô tô biển số 62U1 - 129.XX (Ký hiệu số 6 trên sơ đồ hiện trường): Trục trước vào lề: 0,74m (không mét bảy mươi bốn); Trục sau vào lề: 1,20m (một mét hai mươi);

- + Xe mô tô biển số 66H1 - 304.XX (Ký hiệu số 1 trên sơ đồ hiện trường): Trục trước vào lề: 3,80m (ba mét tám mươi); Trục sau vào lề: 5,00m (năm mét);

- + Xe mô tô biển số 66G1 - 478.XX (Ký hiệu số 7 trên sơ đồ hiện trường): Trục trước vào lề: 0,45m (không mét bốn mươi lăm); Trục sau vào lề: 0,50m (không mét năm mươi).

- Trên mặt đường để lại 05 (năm) vết cày thể hiện như sau:

- + Vết cày thứ nhất (ký hiệu số 3 trên sơ đồ hiện trường): có chiều dài 0,70m (không mét bảy mươi), chiều rộng 0,03m (không mét không ba), đầu vết vào lề 3,45m (ba mét bốn mươi lăm), cuối vết vào lề 3,70m (ba mét bảy mươi);

- + Vết cày thứ hai (ký hiệu số 5 trên sơ đồ hiện trường): có chiều dài 1,76m (một mét bảy mươi sáu), chiều rộng 0,02m (không mét không hai), đầu vết vào lề 1,90m (một mét chín mươi), cuối vết vào lề 1,10m (một mét mười);

- + Vết cày thứ ba (ký hiệu số 8 trên sơ đồ hiện trường): có chiều dài 0,10m (không mét mười), chiều rộng 0,05m (không mét không năm), đầu vết vào lề 1,30m (một mét ba mươi), cuối vết vào lề 1,30m (một mét ba mươi);

- + Vết cày thứ tư (ký hiệu số 9 trên sơ đồ hiện trường): có chiều dài 0,29m (không mét hai mươi chín), chiều rộng 0,01m (không mét không một), đầu vết vào lề 0,60m (không mét sáu mươi), cuối vết vào lề 0,75m (không mét bảy mươi lăm);

- + Vết cày thứ năm (ký hiệu số 10 trên sơ đồ hiện trường): có chiều dài 1m

(một mét), chiều rộng 0,05m (không mét không năm), đầu vết vào lề 0,55m (không mét năm mươi lăm), cuối vết vào lề 0,36m (không mét ba mươi sáu).

- Biên bản khám H tiện ngày 13-02-2021 xác định:

+ Xe mô tô biển số 66G1- 478.XX: ốp mũ chụp hông xe bên trái có vết trầy dài 3 cm x 1cm; Bửng xe bên trái có vết sứt hờ dài 12cm x 2cm;

+ Xe mô tô biển số 66H1- 304.XX: ốp chụp đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng vỡ hoàn toàn; đồng hồ báo tốc độ vỡ hoàn toàn; mặt nạ xe vỡ hoàn toàn; vành xe phía trước cong, biến dạng; dè xe phía trước vỡ hoàn toàn; phuộc xe phía trước cong về sau; đầu phuộc trước có dấu trầy và khuyết dài 6cm x 1cm; bửng xe bên phải vỡ hoàn toàn; lốc máy bên phải vỡ hoàn toàn; cần phanh chân có vết màu đỏ (nghỉ là sơn) trầy dài 1,5cm x 1cm.

+ Xe mô tô biển số 62U1- 129.XX: ốp chụp đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng vỡ hoàn toàn; đồng hồ báo tốc độ vỡ hoàn toàn; phuộc xe phía trước cong về sau; đầu phuộc trước và ốc cố định bên phải có dấu trầy dài 2,5cm x 1cm; ốp mũ chụp lốc máy bên phải có dấu bể dài 17cm x 10 cm; đầu giá gác chân trước, bên phải có dấu trầy dài 2cm x 0,1 cm; phanh chân cong về phía sau; tay cầm bên phải bằng nhựa bị sứt ròi; ốp chụp hông xe bên trái có dấu bể dài 25 cm x 4cm.

Phiếu trả kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Hoàng Văn H là 181,1 mg /dl (181,1 mg /100ml).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 94/TTh-TTPY ngày 25-02-2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với anh Nguyễn Văn Ly như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Mở hộp sọ có nhiều máu loãng chảy ra.
2. Kết luận nguyên nhân chết: Tử vong do xuất huyết não.
3. Thời gian chết: Dưới 48 giờ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 120/2021/KLGD và Công văn số 120.0/PYTT ngày 28-5-2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Hoàng Văn H:

- Về y học:

+ Trước, trong khi xảy ra vụ việc: Đang sự không có bệnh lý tâm thần.

+ Sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần; Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2- ICD10).

- Về năng lực:

+ Tại thời điểm xảy ra vụ việc: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 01- 3- 2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Hồng Ngự kết luận:

- H tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen- đỏ, biển số 66G1-478.XX, số máy JA38E0418910, số khung 3803JY003761, xe đã qua sử dụng. Giá khảo sát thị trường tại thời điểm là 3.400.000 đồng.

- H tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen - bạc, biển số 66H1-304.XX, số máy JA39E0700217, số khung 3901JY720068, xe đã qua sử dụng. Giá khảo sát thị trường tại thời điểm là 4.100.000 đồng.

- H tiện xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen - đỏ, biển số 62U1-129.XX, số máy CGA1533984, số khung 11ANKV134019, xe đã qua sử dụng. Giá khảo sát thị trường tại thời điểm là 2.700.000 đồng.

Các vật chứng thu giữ, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoài T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen- đỏ, biển số 66G1 - 478.XX đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hồ Thị T1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen- bạc, biển số 66H1- 304.XX, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Ly là bà Hồ Thị T yêu cầu bị cáo Hoàng Văn H bồi thường 50.000.000 đồng tiền mai táng và tiền cấp dưỡng cho con của bị hại 01 lần là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 70.000.000 đồng nhưng Hoàng Văn H chưa thống nhất bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 22- 9- 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 và Điều 593 của Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn H và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hồ Thị T: Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn L (gồm ông Nguyễn Văn

Bé, bà Hồ Thị Thật và Nguyễn Minh Khôi) số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý về vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 04-10-2021, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hồ Thị T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H và buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh K đến tuổi trưởng thành.

Ngày 06-10-2021, bị cáo Hoàng Văn H có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn H đã thừa nhận trước khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn, bị cáo có uống rượu chung với người bạn gần nhà. Sau đó, bị cáo điều khiển xe chạy đi mua đồ thì va chạm với anh Nguyễn Văn L. Hiện nay, do ảnh hưởng từ vụ va chạm giao thông nên bị cáo H cho rằng bản thân không nhớ sự việc va chạm xảy ra cụ thể như thế nào, nhưng bị cáo thừa nhận cái chết của anh Nguyễn Văn L là do bị cáo gây ra. Bị cáo thừa nhận có lỗi và thừa nhận Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng, không oan, sai. Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt tù hoặc xin chịu hình phạt tiền vì trong vụ án này bị cáo đã thành khẩn khai báo và trước khi mở phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 60.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên, đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng hiện nay có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính nhưng kể từ khi tai nạn xảy ra thì khả năng nhận thức của bị cáo bị hạn chế, khó khăn khi tự sinh hoạt và chăm sóc bản thân.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn H là ông Hoàng Văn B trình bày: Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án thì gia đình bị cáo đã chủ động bồi thường cho bên phía gia đình bị hại toàn bộ số tiền 60.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên, gia đình bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo H mất khả năng lao động, không nhận thức được hành vi trong sinh hoạt hàng ngày, nếu áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo thì sẽ cản trở việc điều trị bệnh của bị cáo, bị cáo không nhận được sự chăm sóc từ gia đình. Vì vậy, ông Bình xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục điều trị bệnh.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn L là bà Hồ Thị T thừa nhận đã nhận 60.000.000 đồng là tiền bồi thường từ bị cáo H và gia đình bị cáo. Nay bà T tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo và xin Hội đồng xét

xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Hoàng Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt hoặc phạt tiền. Nhận thấy, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bên gia đình bị hại 60.000.000 đồng là đã bồi thường được toàn bộ số tiền phải bồi thường theo Bản án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo có thành tích khi tham gia lực lượng dân quân tự vệ tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh ở cấp phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vậy, trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn H có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để kết án bị cáo H ở khung hình phạt liền kề nhẹ hơn khung hình phạt mà bị cáo vi phạm, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn H từ 06 tháng tù đến 01 năm tù so với mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với việc rút kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Hồ Thị T, Kiểm sát viên nhận định việc rút kháng cáo của bà Thật là hoàn toàn tự nguyện, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bà T theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H phát biểu đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Hồ Thị T có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi vụ án xảy ra bị cáo có bệnh lý tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo, không thể tự sinh hoạt và chăm sóc bản thân, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có thành tích được khen khi tham gia lực lượng dân quân tự vệ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện để điều trị bệnh.

Tại phần tranh luận, bị cáo Hoàng Văn H không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Văn H xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo để bị cáo có điều kiện điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Khi điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 62U1-129.XX tham gia giao thông, bị cáo Hoàng Văn H có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng lại trong tình trạng đã uống rượu bia, có nồng độ cồn trong máu, bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường theo quy định của pháp luật nên gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm cho anh Nguyễn Văn L tử vong. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn H đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Mặc dù bị cáo khai rằng do bị chấn thương não từ vụ tai nạn trên nên bị cáo không nhớ rõ mình điều khiển xe như thế nào? Việc va chạm ra sao? Nhưng căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm H tịen, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở chứng minh hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, đủ cơ sở cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2] Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 22- 9- 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Hoàng Văn H về tội danh theo Điều, khoản, điểm nói trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tuy bị cáo Hoàng Văn H không nhớ rõ từng chi tiết dẫn đến vụ va chạm giao thông với bị hại Nguyễn Văn L nhưng bị cáo vẫn thừa nhận mình có uống rượu bia trước đó, vào thời gian xảy ra tai nạn bị cáo có điều khiển xe 62U-129.XX đi trên tuyến đường tuần tra biên giới thuộc địa phận ấp Tân Hòa T, xã Tân H, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp, thừa nhận cái chết của bị hại Nguyễn Văn L là do bị cáo gây ra. Điều này thể hiện được sự thành khẩn khai báo của bị cáo, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xem xét các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo do: Bị cáo có bà nội có công với cách mạng, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi là đúng quy định của pháp luật.

[4] Nay bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo hoặc được chuyển sang hình phạt tiền, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Đây là số tiền mà bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận thống nhất bồi thường tại phiên tòa sơ thẩm và được ghi nhận, bắt buộc thực hiện trong Bản án sơ thẩm, đến nay bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ bồi thường về dân sự của mình. Do đó, đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, được áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn

cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo có tham gia lực lượng dân quân tự vệ tại địa H và được khen thưởng, do đó bị cáo còn được tiếp tục xem xét giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm nhưng ở khung hình phạt liền kề nhẹ hơn. Do đó chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nên không thể cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hồ Thị T đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà T. Phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm có liên quan đến nội dung kháng cáo của bà T có hiệu lực pháp luật kể từ khi Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[6] Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận phát biểu của Kiểm sát viên. Đối với người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận phát biểu về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nhưng không chấp nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Các lý do đã được phân tích ở phần trên.

[7] Do kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H.

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS- ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hồ Thị T về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H và buộc bị cáo cấp dưỡng cho Nguyễn Minh K đến khi trưởng thành. Phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm có liên quan đến nội dung kháng cáo của bà Hồ Thị T có hiệu lực pháp luật kể từ khi Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm.

4. Về án phí: Căn cứ các điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn H và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hồ Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS TP. Hồng Ngự;
- CQCSĐT Công an TP. Hồng Ngự;
- Bị cáo; đại diện bị hại
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh